

Số: 115/2021/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 02 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 134/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1/ Anh Võ Văn S, sinh năm 1978.

2/ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn:

1/ Ông Võ Văn T, sinh năm 1954.

2/ Bà Đồng Thị S, sinh năm 1952.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Võ Văn T và bà Đồng Thị S có nghĩa vụ trả anh Võ Văn S và chị Nguyễn Thị T số tiền 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng), nhưng trả định kỳ hàng tháng, mỗi tháng trả 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến khi trả xong nợ. Thời gian lần thứ nhất vào ngày 25/6/2021.

Trường hợp ông Võ Văn T và bà Đồng Thị S không thực hiện đúng như thỏa thuận trên thì ông Thuận và bà Sáu phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 1.875.000đ (một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), nguyên đơn và bị đơn mỗi bên nộp $\frac{1}{2}$ án phí, cụ thể:

Anh Võ anh Võ Văn S và chị Nguyễn Thị T nộp 937.500đ (chín trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 1.916.000đ (một triệu chín trăm mười sáu ngàn đồng) anh S và chị T đã nộp theo biên lai thu số 0016910 ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Còn lại 978.500đ (chín trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm đồng) hoàn trả anh Võ Văn S và chị Nguyễn Thị T.

Ông Võ Văn T và bà Đồng Thị S nộp 937.500đ (chín trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng), nhưng ông T và bà S là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho ông T và bà S theo quy định tại quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Bá Phúc